**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 9 BÀI 12:**

**SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP**

**Câu 1:** Trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành công nghiệp năm 2002, nước ta đã hình thành được mấy ngành công nghiệp trọng điểm?



**A.** 8 **B.** 9 **C.** 7 **D.** 10

**Câu 2:** Ngành công nghiệp năng lượng phát triển mạnh nhất ở Quảng Ninh là

**A.** Khai thác than **B.** Hoá dầu **C.** Nhiệt điện **D.** Thuỷ điện.

**Câu 3:** Ưu thế lớn nhất của công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản ở nước ta

**A.** Có nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú. **B.** Có thị trường tiêu thụ rộng lớn.

**C.** Có sự đầu tư lớn. **D.** Có nguồn nhân lực

**Câu 4:** Nhà máy thủy điện lớn nhất nước ta hiện nay là nhà máy thủy điện

**A.** Thái Bình. **B.** Hòa Bình **C.** Ninh Bình. **D.** Quảng Bình.

**Câu 5:** Trong các ngành công nghiệp sau, ngành nào của nước ta có thế mạnh đặc biệt và cần đi trước một bước so với các ngành khác:

**A.** Công nghiệp điện tử. **B.** Công nghiệp hoá chất.

**C.** Công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm. **D.** Công nghiệp năng lượng.

**Câu 6:** Cơ cấu công nghiệp ở nước ta chia theo thành phần hiện nay gồm có

**A.** Các trung tâm công nghiệp có quy mô rất lớn, lớn, trung bình và nhỏ.

**B.** Các cơ sở nhà nước, ngoài nhà nước và các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài.

**C.** Đầy đủ các ngành công nghiệp thuộc các lĩnh vực.

**D.** Có nhiều ngành công nghiệp trọng điểm.

**Câu 7:** Trung du và miền núi phía Bắc có thế mạnh nổi bật về công nghiệp

**A.** Khai khoáng, năng lượng. **B.** Hóa chất,

**C.** Vật liệu xây dựng. **D.** Chế biến

**Câu 8:** Công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản phát triển mạnh nhất ở đâu?

**A.** Đồng bằng Bắc Bộ. **B.** Đồng bằng Duyên hải miền Trung,

**C.** Miền Đông Nam Bộ. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 9:** Nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất đang hoạt động ở nước ta hiện nay là

**A.** Hòa Bình **B.** Sơn La **C.** Trị An **D.** Thác Bà.

**Câu 10:** Cho bảng số liệu: Giá trị sản xuất của công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng giai đoạn 2000 – 2007 (giá so sánh năm 1994; đơn vị: nghìn tỉ đồng)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **2000** | **2007** |
| Dệt, may | 16,1 | 52,7 |
| Da, giày | 8,9 | 27,2 |
| Giấy in, văn phòng phẩm | 6,2 | 16,2 |

Tỉ trọng ngành dệt, may trong cơ cấu giá trị sản xuất hàng tiêu dùng của nước ta năm 2000 và 2007:

**A.** 51,6% và 54,8% **B.** 106,6% và 120,3%

**C.** 16,1% và 52,7% **D.** 15,1% và 43,4%

**Câu 11:** Đặc điểm nào sau đây không đúng khi nói về ngành công nghiệp trọng điểm

**A.** Có thế mạnh lâu dài

**B.** Đóng góp ít trong cơ cấu thu nhập quốc dân

**C.** Mang lại hiệu quả kinh tế cao

**D.** Tác động đến các ngành khác

**Câu 12:** Ngành công nghiệp năng lượng phát triển mạnh nhất ở Bà Rịa – Vũng Tàu là:

**A.** Than **B.** Hoá dầu **C.** Nhiệt điện **D.** Thuỷ điện.

**Câu 13:** Công nghiệp luyện kim đen và luyện kim màu phát triển mạnh nhất

**A.** Bắc Bộ. **B.** Bắc Trung Bộ. **C.** Nam Trung Bộ. **D.** Nam Bộ.

**Câu 14:** Apatit, pirít, phôtphorit là khoáng sản thuộc loại

**A.** Nhiên liệu. **B.** Kim loại. **C.** Phi kim loại. **D.** Vật liệu xây dựng.

**Câu 15:** Các ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta theo tỉ trọng từ lớn đến nhỏ

**A.** Chế biến lương thực thực phẩm, cơ khí, điện tử, khai thác nhiên liệu, vật liệu xây dựng, hóa chất, dệt may, điện.

**B.** Chế biến lượng thực thực phẩm, các ngành công nghiệp khác, cơ khí điện tử, dệt may, điện, hóa chất, vật liệu xây dựng.

**C.** Chế biến lương thực thực phẩm, dệt may, điện, hóa chất, vật liệu xây dựng, cơ khí điện tử, khai thác nhiên liệu.

**D.** Tất cả đều sai

**Câu 16:** Trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của nước ta năm 2002 (Hình dưới)



ngành công nghiệp nào chiếm tỉ trọng cao nhất là

**A.** Chế biến lương thực, thực phẩm **B.** Khai thác nhiên liệu

**C.** Hóa chất **D.** Cơ khí điện tử

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A | 5 | D | 9 | B | 13 | A |
| 2 | A | 6 | B | 10 | A | 14 | C |
| 3 | A | 7 | A | 11 | B | 15 | A |
| 4 | B | 8 | D | 12 | C | 16 | A |